

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Vĩnh Hiền;
+ Ông Lê Ngọc Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Hữu T**, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Tường V**, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Trần Hữu T trình bày: Ông T và bà V kết hôn với nhau 2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Cam Lộ trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn có xảy ra, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không có con chung nên bà V đã bỏ nhà đi từ năm 2018. Hiện nay, ông T và bà V đã sống ly thân. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên ông T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Tường V.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà V vắng mặt không có lý do,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng T theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Tường V được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải phiên hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà V vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Trần Hữu T và bà Lê Thị Tường V kết hôn với nhau năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Cam Lộ. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn phát sinh theo ông T trình bày cũng như chính quyền địa phương nơi ông T và bà V sinh sống cho biết là do cả hai chậm có con chung, mặc khác gia đình ông T là con trai một nên rất nặng nề việc chưa có con nên mâu thuẫn xảy ra căng thẳng. Ông T và bà V đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa ông T và bà V không thể khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho ông Trần Hữu T được ly hôn với bà Lê Thị Tường V.

[3] Về con chung: Chưa có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình và Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ông Trần Hữu T được ly hôn với bà Lê Thị Tường V.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Hữu T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2014/0001777 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ. Ông T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Ông Trần Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lê Thị Tường V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Tuyền
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thủy